

Số: **727/2020/QĐST - HNGĐ**

Đống Đa, ngày 30 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1013/2020/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Trần Thị T**, sinh năm 1984;
- **Anh Bùi Trọng L**, sinh năm 1987;

Cùng hộ khẩu thường trú và chỗ ở:, tổ 14B, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Bùi Trọng L kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường, quận Đống Đa, Hà Nội ngày 24/6/2013.

Quá trình anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 3 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, cuộc sống chung không có hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2020 đến nay.

Chị T và anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ đề nghị Tòa án công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị T và anh L có 02 con chung là Bùi Gia H (nam), sinh ngày 14/9/2013 và Bùi Gia T (nữ), sinh ngày 02/11/2017. Anh chị thống nhất, ly hôn chị T trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 con chung, anh L không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Chị T và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Chị T và anh L xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị T và anh L thống nhất để chị T chịu cả 300.000đồng - lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy: Các thỏa thuận trên của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **chị Trần Thị T và anh Bùi Trọng L;**

- **Về con chung:** Xác nhận chị T và anh L có 02 con chung là Bùi Gia H (nam), sinh ngày 14/9/2013 và Bùi Gia T (nữ), sinh ngày 02/11/2017. Giao cả hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh L cho đến khi đương sự có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh L có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị T và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

- **Về nợ:** Chị T và anh L xác nhận không có nợ chung nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của chị T và anh L để chị T chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015210 ngày 19/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Chị T đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- UBND p.;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Tú